

Số: 1242/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 1 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-ĐHNT ngày 07/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ-ĐHNT ngày 02/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc kiện toàn Hội đồng và Ban Thư ký phát triển chương trình đào tạo, các Tiểu ban liên ngành và Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing, mã số: 7340115.

Điều 2. Giao Khoa Kinh tế quản lý chương trình đào tạo này.

Điều 3. Chương trình đào tạo này áp dụng từ Khóa 63.

Điều 4. Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo và các ông/bà Trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *chữ*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Trung



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH: MARKETING

(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-ĐHNT ngày 18 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

a) Đơn vị được giao quản lý	Khoa Kinh tế
b) Tên chương trình	Marketing
c) Ngành đào tạo	Marketing
d) Mã số ngành đào tạo	7340115
e) Trình độ đào tạo	Đại học
f) Hình thức đào tạo	Chính quy
g) Thời gian đào tạo	4 năm
h) Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
i) Tên văn bằng tốt nghiệp	Cử nhân Marketing
j) Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	11/2021

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này;
2. PEO2: Có kiến thức về kinh tế, quản lý và marketing để vận dụng vào các hoạt động marketing của doanh nghiệp và tổ chức.
4. PEO3: Có kỹ năng phân tích thị trường, hoạch định chiến lược marketing và thực thi các chương trình marketing;
4. PEO4: Có khả năng quản trị mối quan hệ với khách hàng và đánh giá hiệu quả hoạt động marketing;
5. PEO5: Có khả năng tự khởi nghiệp, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và với cộng đồng.

2.2. Ma trận tương thích giữa mục tiêu của chương trình đào tạo (PEOs) với mục tiêu giáo dục của Trường (EOs)

Mục tiêu giáo dục của Trường (EOs)	Mục tiêu của CTĐT (PEOs)				
	1	2	3	4	5
1. Bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ và sức khỏe	x				x
2. Kiến thức nền tảng và chuyên sâu về nghề nghiệp	x	x	x	x	
3. Kỹ năng mềm và kỹ năng chuyên môn phù hợp với nghề nghiệp		x	x	x	
4. Khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ		x	x		
5. Tinh thần lập nghiệp, khả năng tự học, sáng tạo và thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp	x		x	x	x

III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Marketing, sinh viên có khả năng:

1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân;
2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo;
3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn;
4. PLO4: Vận dụng kiến thức kinh tế, quản lý và marketing trong hoạt động marketing của doanh nghiệp và tổ chức;
5. PLO5: Phân tích môi trường marketing và hành vi khách hàng;
6. PLO6: Hoạch định chiến lược marketing và chương trình marketing tích hợp;
7. PLO7: Thực thi các chương trình marketing của doanh nghiệp và tổ chức;
8. PLO8: Quản trị mối quan hệ khách hàng và đánh giá hiệu quả hoạt động marketing;
9. PLO9: Có năng lực khởi nghiệp, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và kết nối với cộng đồng;
10. PLO10: Có tư duy phản biện, thể hiện trách nhiệm xã hội và chuẩn mực đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp.

3.2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo

PEOs	Chuẩn đầu ra - PLOs									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	x	x	x						x	x
2		x		x	x	x	x	x		
3					x	x	x			
4				x	x			x		
5			x	x	x	x	x	x	x	x

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Marketing có thể làm việc tại:

1. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ marketing như công ty quảng cáo (Advertising Agency), công ty truyền thông (Media Agency), công ty nghiên cứu thị trường (Market Research Agency);
2. Tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, cử nhân marketing có thể đảm nhận các vị trí việc làm như:

+ Dịch vụ khách hàng, hành chính văn phòng, trợ lý nghiên cứu, thực hiện chiến dịch truyền thông, tổ chức sự kiện, PR;

+ Phát triển ý tưởng marketing; phối hợp thực hiện chiến lược marketing;

+ Hoạch định chiến lược; xây dựng chương trình marketing;

+ Thiết lập quy trình hoạt động, đào tạo và huấn luyện nhân viên;

+ Phát triển, lập kế hoạch và giám sát các sáng kiến marketing;

3. Các ngân hàng, các tổ chức tín dụng; các công ty bảo hiểm; dịch vụ du lịch; trung tâm xúc tiến thương mại; các cơ quan chuyên môn của Nhà nước; các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận;

4. Ngoài ra, cử nhân Marketing cũng có thể giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp về marketing, hoặc tự khởi nghiệp cung cấp các dịch vụ marketing.

V. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ TỐT NGHIỆP

Thông tin tuyển sinh	- Hình thức tuyển sinh: xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT và các hình thức khác - Phạm vi tuyển sinh: trong cả nước - Đối tượng tuyển sinh: thí sinh tốt nghiệp THPT
Điều kiện nhập học	Thí sinh đủ các điều kiện xét tuyển vào trường theo quy định hiện hành.
Quy định đào tạo	Chi tiết tại website: www.ntu.edu.vn
Điều kiện tốt nghiệp	Chi tiết tại website: www.ntu.edu.vn

VI. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Cấu trúc chương trình	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
		Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
I	Giáo dục tổng quát	50	35,7	44	31,4	6	4,3
1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật	20	14,3	18	12,9	2	1,4
2	Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường	11	7,9	9	6,4	2	1,4
3	Ngoại ngữ	8	5,7	8	5,7	0	0,0
4	Thể chất và Quốc phòng – An ninh	11	7,9	9	6,4	2	1,4
II	Giáo dục chuyên nghiệp	90	64,3	81	57,9	9	6,4
1	Cơ sở ngành	40	28,6	37	26,4	3	2,1
2	Ngành	40	28,6	34	24,3	6	4,3
3	Tốt nghiệp	10	7,1	10	7,1	0	0,0
	Tổng cộng	140	100	125	89,3	15	10,7

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

7.1. Khung chương trình đào tạo

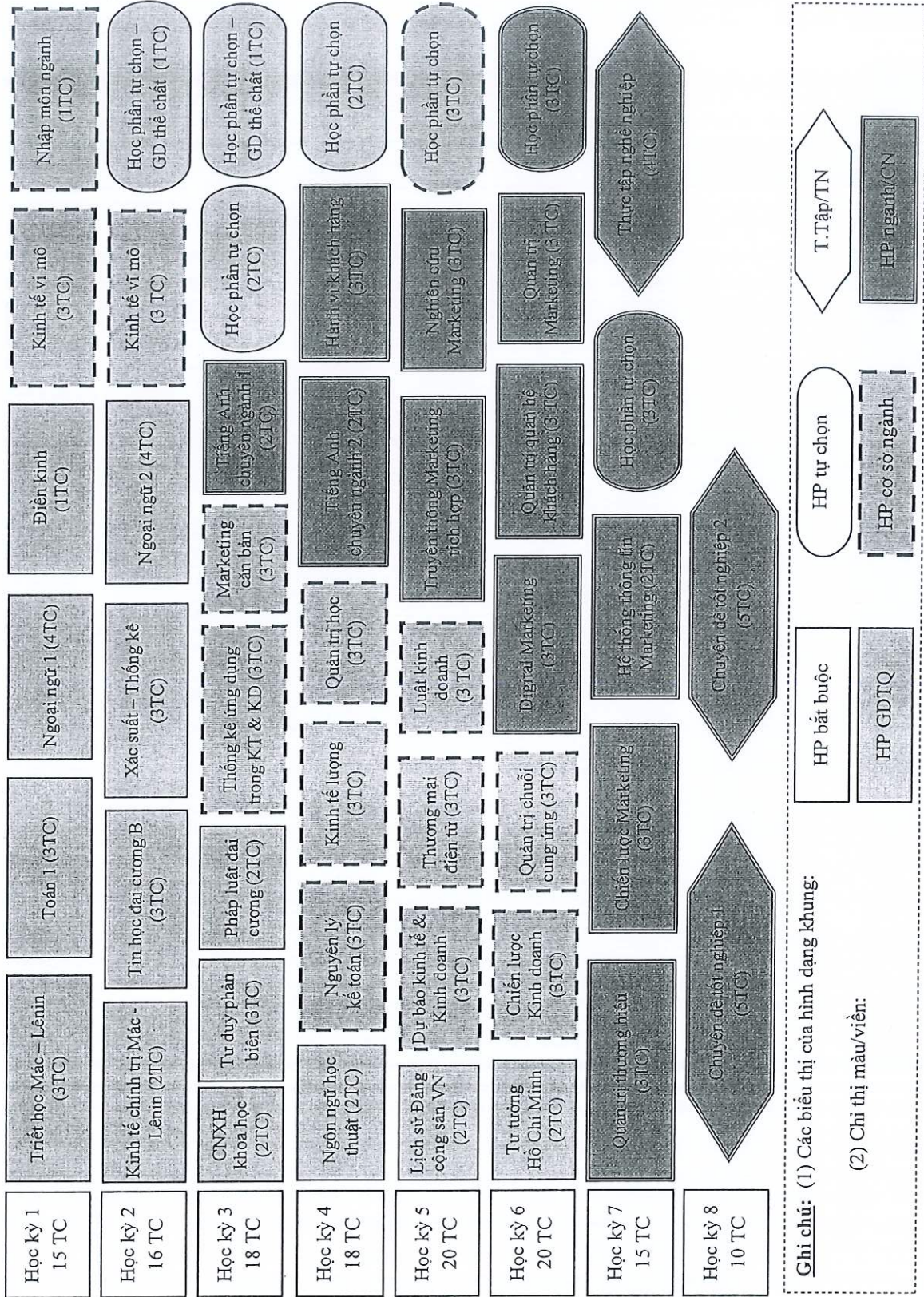
TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Phân bố thời lượng		HP tiên quyết	HP song hành	Phân bố từng Học kỳ							
				LT	TH			1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			140	Bắt buộc				15	15	15	16	17	17	12	10
				Tự chọn				-	1*	3*	2*	3*	3*	3*	-
I	Giáo dục tổng quát		50												
I.1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật		20												
Các HP bắt buộc			18					3	2	7	2	2	2		
1	POL307	Triết học Mác - Lênin	3	45				3							
2	POL309	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30		1			2						
3	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		1				2					
4	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		2,3							2		
5	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	30		2,3						2			
6	SSH313	Pháp luật đại cương	2	30						2					
7	SSH378	Tư duy phản biện	3	45						3					
8	SSH379	Ngôn ngữ học thuật	2	30							2				
Các HP tự chọn			2							2*					
9	SSH380	Văn hoá Việt Nam	2	30						2*					
10	SSH316	Tâm lý học đại cương	2	30						2*					
11	SSH383	Khởi nghiệp & đổi mới sáng tạo	2	30						2*					
I.2	Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường		11												
Các HP bắt buộc			9					3	6						
12	MAT327	Toán 1	3	45				3							
13	MAT322	Xác suất - Thống kê	3	45		12			3						
14	SOT382	Tin học đại cương B (LT+TH)	3	15	30				3						
Các HP tự chọn			2							2*					
15	SSH320	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	30						2*					
16	ENE318	Môi trường và phát triển	2	30						2*					
17	SSH381	Thường thức mỹ thuật	2	30						2*					
I.3	Ngoại ngữ		8					4	4						
18		Ngoại ngữ 1	4	60				4							
19		Ngoại ngữ 2	4	60					4						
I.4	Thể chất và Quốc phòng - An ninh		11												
Các HP bắt buộc			9					1							
20	QPAD011	Đường lối QP&AN của ĐCSVN	3	45											
21	QPAD02	Công tác QP và AN	2	30											
22	QPAD033	Quân sự chung	1	15											
23	QPAD044	KT chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	10	20										
24	85065	Điện kinh	1	5	10			1							
Các HP tự chọn			2						1*	1*					
25	85097	Bóng đá	1	5	10				1*						
26	85098	Bóng chuyền	1	5	10				1*						

¹ Nhóm học phần QP-AN được bố trí học tập trung thời gian ngắn từ học kỳ 1 - 4 (không tính vào số tín chỉ từng học kỳ).

27	85105	Cầu lông	1	5	10				1*						
28	85108	Taekwondo	1	5	10				1*						
29	85066	Bơi lội	1	5	10				1*						
30	851111	Aerobic	1	5	10				1*						
II Giáo dục chuyên nghiệp			90												
II.1 Cơ sở ngành			40												
Các HP bắt buộc			37					4	3	6	9	9	6		
31		Nhập môn ngành	1	15				1							
32		Kinh tế vi mô	3	45				3							
33		Kinh tế vĩ mô	3	45					3						
34		Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	3	30	15	13				3					
35		Kinh tế lượng	3	30	15	34					3				
36		Luật kinh doanh	3	45								3			
37		Marketing căn bản	3	45						3					
38		Dự báo kinh tế và kinh doanh	3	45		35						3			
39		Quản trị học	3	45							3				
40		Nguyên lý kế toán	3	45							3				
41		Quản trị chuỗi cung ứng	3	45									3		
42		Thương mại điện tử	3	45								3			
43		Chiến lược kinh doanh	3	45									3		
Các HP tự chọn			3										3*		
44		Kinh doanh xuất nhập khẩu	3	45									3*		
45		Quản trị tài chính	3	45		39							3*		
46		Giao tiếp trong kinh doanh	3	45									3*		
II.2 Ngành			40												
Các HP bắt buộc			34							2	5	6	9	12	
47		Nghiên cứu Marketing	3	30	15	46						3			
48		Hành vi khách hàng	3	45							3				
49		Chiến lược Marketing	3	45		42								3	
50		Quản trị quan hệ khách hàng	3	45		48							3		
51		Quản trị thương hiệu	3	45										3	
52		Digital Marketing	3	30	15								3		
53		Hệ thống thông tin Marketing	2	15	15										2
54		Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30						2					
55		Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	30							2				
56		Tr. thông Marketing tích hợp	3	30	15	46						3			
57		Quản trị Marketing	3	30	15	46							3		
58		Thực tập nghề nghiệp	4		60										4
Các HP tự chọn			6											3*	3*
59		Quảng cáo	3	30	15									3*	
60		Quản trị bán hàng	3	45										3*	
61		Marketing Analytics	3	15	30									3*	
62		Social Media Marketing	3	30	15										3*
63		Marketing dịch vụ và du lịch	3	45											3*
64		Marketing quốc tế	3	45											3*
II.3 Tốt nghiệp			10												10
65		Chuyên đề TN 1: Nghiên cứu Marketing	5		75										5
66		Chuyên đề TN 2: Lập kế hoạch Marketing	5		75										5

Ghi chú: Các tín chỉ có dấu "*" là của học phần tự chọn.

7.2. Lưu đồ đào tạo



II Giáo dục chuyên nghiệp														
II.1 Cơ sở ngành														
31	Nhập môn ngành	1					I	I	I	I	I	5I		
32	Kinh tế vi mô	3					R	R				2R		
33	Kinh tế vĩ mô	3					R	R				2R		
34	T.kê ứng dụng trong k.tế và k.doanh	3					R	R	R			3R		
35	Kinh tế lượng	3					R	R	R			3R		
36	Luật kinh doanh	3					R	R			R	R	4R	
37	Marketing căn bản	3					R	R	R	R	R	R	6R	
38	Dự báo kinh tế và kinh doanh	3					M		R			R	R	3R+1M
39	Quản trị học	3					R		R		R	R	R	5R
40	Nguyên lý kế toán	2					R				R	R		3R
41	Quản trị chuỗi cung ứng	3					R		R	M	M			2R+2M
42	Thương mại điện tử	3					R		R	M		R	R	4R+1M
43	Chiến lược kinh doanh	3					R	M	M	M	M			1R+4M
44	<i>Kinh doanh xuất nhập khẩu</i>	3					x	x			x	x		x
45	<i>Quản trị tài chính</i>	3					x		x	x	x			x
46	<i>Giao tiếp trong kinh doanh</i>	3					x				x	x		x
II.2 Ngành														
47	Nghiên cứu Marketing	3					R	M	R		R	R		4R+1M
48	Hành vi khách hàng	3					R	M			R			2R+1M
49	Chiến lược Marketing	3					R	M	M	M	R			2R+3M
50	Quản trị quan hệ khách hàng	3					R	R			M			2R+1M
51	Quản trị thương hiệu	3					R	R	R	M	R			4R+1M
52	Digital Marketing	3					R	M	M	M	M			1R+4M
53	Hệ thống thông tin Marketing	2					R	R	M	M	M			2R+3M
54	Tiếng anh chuyên ngành 1	2		R	R	R	R	R	R	R				6R
55	Tiếng anh chuyên ngành 2	2		R	R	R	R	R	R	R				6R
56	Truyền thông Marketing tích hợp	3						R	R	M	R			3R+1M
57	Quản trị Marketing	3					R	M	M	R	M			2R+3M
58	Thực tập nghề nghiệp	4		R	R	M	R	R	M	R	M	R		6R+3M
59	<i>Quảng cáo</i>	3						x	x	x	x			x
60	<i>Quản trị bán hàng</i>	3						x	x	x	x			x
61	<i>Marketing Analytics</i>	3					x	x	x	x	x			x
62	<i>Social Media Marketing</i>	3					x	x	x	x	x		x	x
63	<i>Marketing dịch vụ & du lịch</i>	3					x	x	x	x	x	x	x	x
64	<i>Marketing quốc tế</i>	3					x	x	x	x	x	x	x	x
II.3 Tốt nghiệp														
	Tổng		8M	8I+ 4R+ 2M	4R+ 5M	11I+ 21R +3M	11I+ 13R +9M	11I+ 13R +6M	11I+ 4R+ 10M	11I+ 11R +7M	7R+ 2M	5R+ 1M		
	Chuẩn đầu ra		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		

7.4. Cách thức đánh giá kết quả học tập

Theo quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường Đại học Nha Trang.

VIII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mỗi năm học, Nhà trường tổ chức 3 học kỳ, bao gồm hai học kỳ chính và một học kỳ phụ (học kỳ hè).

Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu.


Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Đại học và Cố vấn học tập tư vấn sinh viên đăng ký các học phần bắt buộc và lựa chọn các học phần tự chọn phù hợp.

IX. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN

Trong quá trình thực hiện khoá học, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Khoa/Viện, Bộ môn và Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp & Hỗ trợ sinh viên, cụ thể:

- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học;
- Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu;
- Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường;
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm;
- Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...

TRƯỜNG KHOA/VIỆN


Hồ Mạnh Phúc


BAN CHỦ NHIỆM CTĐT


Võ Văn Diên

HIỆU TRƯỞNG

 
Trương Thị Trung

HĐ PHÁT TRIỂN CTĐT


Quách Hoài Ném